

Số: 3768/QĐ-UB-NC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 1996

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**

V/v phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của  
Công ty Phát triển khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21/6/1994 ;
- Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 23/3/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Công ty Phát triển khu công nghiệp kỹ thuật cao thành phố ;
- Căn cứ Quyết định số 3767/QĐ-UB-NC ngày 16/8/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đổi tên Công ty Phát triển khu công nghiệp kỹ thuật cao thành phố Hồ Chí Minh thành “*Công ty Phát triển khu công nghệ cao thành phố*” ;
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Phát triển khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.-** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 4240/QĐ ngày 14/12/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều lệ trước đây.

**Điều 3.-** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Thủ trưởng các Ban ngành có liên quan, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Phát triển khu công nghệ cao thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thành Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 1996*

## **ĐIỀU LỆ**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

\*\*\*\*\*

## **Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.-** Công ty Phát triển khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lớn do Ủy ban nhân dân thành phố sáng lập và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền ra quyết định thành lập theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20/4/1995.

**Điều 2.-** Mục tiêu của Công ty là xây dựng một khu công nghệ cao bao gồm các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các tổ chức đào tạo, các xí nghiệp sản xuất, tư vấn, dịch vụ, kinh doanh, các trung tâm ươm tạo xí nghiệp trong các lĩnh vực công nghệ cao nhằm :

- Thu hút công nghệ cao của nước ngoài và làm cầu nối khoa học công nghệ, kinh tế với khu vực và thế giới ;
- Tập hợp và đào tạo các nhà khoa học trong và ngoài nước để nghiên cứu, sáng tạo và chuyển giao công nghệ cho sản xuất kinh doanh ;
- Từ đó, từng bước góp phần nâng cao khả năng và trình độ công nghệ, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

**Điều 3.-** Công ty có nhiệm vụ :

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kho bãi và tiện ích công cộng, v.v.. để cho thuê mặt bằng ;

- Xây dựng các tổ chức nghiên cứu, phát triển, đào tạo, sản xuất kinh doanh, vườn ươm xí nghiệp, v.v... trong các lĩnh vực công nghệ cao ;
- Tổ chức kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghệ cao, văn phòng giao dịch thương mại cũng như các dịch vụ sinh hoạt, giải trí cho Khu công nghệ cao ;
- Tổ chức nghiên cứu việc xây dựng và phát triển Khu công nghiệp. Thành lập các liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ nói trên.

**Điều 4.-**

Công ty có tên là : CÔNG TY PHÁT TRIỂN KHU CÔNG  
NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Tên giao dịch quốc tế : THE HCMC HIGH TECHNOLOGY  
PARK DEVELOPEMENT COMPANY

Viết tắt : HTP

Trụ sở chính của Công ty đặt tại : 15 NGUYỄN GIA THIỀU- QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Điều 5.-** Công ty có :

- 1- Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.
- 2- Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.
- 3- Vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Công ty quản lý.
- 4- Con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng trong nước, nước ngoài.
- 5- Bảng cân đối tài sản riêng, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Điều 6.-** Công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.

**Điều 7.-** Công ty chịu sự quản lý Nhà nước trực tiếp của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và các Sở, Ngành thành phố theo quy định về phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố với tư cách là cơ quan quản lý Nhà nước, đồng thời chịu sự quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên là Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh với tư cách là cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20/4/1995 và các quy định khác của pháp luật.

**Điều 8.-** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị- xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

## **Chương 2**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **Mục 1 : QUYỀN CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 9.-**

1- Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà nước giao.

2- Công ty có quyền giao lại cho các đơn vị thành viên (nếu có) quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Công ty đã nhận của Nhà nước, điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên (nếu có) trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Công ty.

3- Công ty có quyền đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

4- Công ty có quyền chuyển nhượng thay thế, cho thuê, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty, trừ những thiết bị, nhà xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn ; đối với đất đai, tài nguyên thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty thì thực hiện theo pháp luật tương ứng.

**Điều 10.-** Công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau :

1- Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao.

2- Đổi mới công nghệ, trang thiết bị.

3- Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4- Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao ; mở rộng quy mô theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường ; kinh doanh những ngành nghề khác nếu được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bổ sung.

5- Lựa chọn thị trường và thống nhất phân công thị trường giữa các đơn vị thành viên (nếu có) ; được xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định Nhà nước.

6- Quyết định khung giá hoặc giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm, dịch vụ chủ yếu, thống nhất giá xuất khẩu tối thiểu, giá nhập khẩu tối đa, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.

7- Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước.

8- Phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật ; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, chi phí vật liệu và hiệu quả hoạt động của Công ty.

9- Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài của Công ty ở Việt Nam ; quyết định cử đại diện Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát ; đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải được UBND thành phố cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề nghị. Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác trong bộ máy giúp việc ra nước ngoài do Tổng Giám đốc đề nghị.

**Điều 11.-** Công ty có quyền quản lý tài chính như sau :

1- Được sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả. Trường hợp cần sử dụng các nguồn vốn, quỹ khác trái mục đích sử dụng thì phải theo nguyên tắc có hoàn trả.

2- Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu ; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật ; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3- Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung, quỹ khấu hao cơ bản ; tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này theo quy định của Bộ Tài chính.

4- Được sử dụng phần lợi nhuận còn lại sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định để chia cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm.

5- Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty.

6- Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

**Điều 12.-** Công ty có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp với mục đích nhân đạo và công ích.

## **Mục II : NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

**Điều 13.-**

1- Công ty có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước giao, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; nhận, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác Nhà nước giao để thực hiện mục tiêu kinh doanh và nhiệm vụ do Nhà nước giao, đặc biệt về khoa học, công nghệ.

2- Công ty có nghĩa vụ thực hiện :

a- Các khoản nợ phải thu, phải trả ghi trong bảng cân đối tài sản của Công ty tại thời điểm thành lập Công ty.

b- Trả các khoản tín dụng quốc tế mà Công ty sử dụng theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

c- Trả các khoản tín dụng do Công ty trực tiếp vay hoặc các khoản tín dụng đã được Công ty bảo lãnh cho các đơn vị thành viên vay theo hợp đồng bảo lãnh, nếu các đơn vị này không có khả năng trả.

**Điều 14.- Công ty có nghĩa vụ quản lý hoạt động kinh doanh như sau:**

1- Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký ; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.

2- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm và hàng năm, phù hợp với nhiệm vụ Nhà nước giao và nhu cầu của thị trường.

3- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với đối tác.

4- Bảo đảm cân đối lớn của Nhà nước, đáp ứng các nhu cầu của thị trường và thực hiện việc bình ổn giá cả những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo quy định của Nhà nước mà Công ty đang kinh doanh.

5- Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý ; sử dụng thu nhập từ chuyển nhượng tài sản để tái đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ của Công ty.

6- Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Công ty.

7- Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia.

8- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của đại diện chủ sở hữu, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

9- Chịu sự kiểm tra của đại diện chủ sở hữu ; tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan Tài chính và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 15.-**

1- Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, kế toán, chế độ kiểm toán và các chế độ khác Nhà nước quy định ; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hoạt động tài chính của Công ty.

2- Công ty công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin để đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty theo quy định của UBND thành phố và của Chính phủ.

3- Công ty thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **Chương 3**

## **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

### **Mục 1 : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 16.-**

1- Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về sự phát triển của Công ty theo nhiệm vụ Nhà nước giao.

2- Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau :

a- Nhận vốn (kể cả nợ), đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Công ty.

b- Xem xét, phê duyệt phương án do Tổng Giám đốc đề nghị về việc giao vốn và các nguồn lực khác cho các đơn vị thành viên và phương án điều hòa vốn, các nguồn lực khác giữa các đơn vị thành viên ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các phương án đó.

c- Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong Công ty, việc sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực được giao, việc thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, các quy định của luật pháp, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

d- Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc đề trình UBND TP. Hồ Chí Minh phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch 5 năm của Công ty ; quyết định mục tiêu, kế hoạch hàng năm của Công ty và báo cáo UBND TPHCM ; duyệt kế hoạch thăm dò, khai thác, quản lý và bảo vệ tài nguyên (nếu có) của Công ty để Tổng Giám đốc giao cho các đơn vị thành viên.

d- Tổ chức thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư mới, dự án hợp tác đầu tư với bên nước ngoài bằng vốn do Công ty quản lý.

e- Trình UBND thành phố phê duyệt quyết định các dự án liên doanh với nước ngoài theo quy định của Chính phủ ; quyết định các dự án liên doanh trong nước, các hợp đồng kinh tế khác có giá trị lớn. Trình UBND thành phố quyết định các dự án đầu tư ; phê chuẩn phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh của

Công ty do Tổng Giám đốc trình ; đề nghị thành lập, tách nhập, giải thể các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.

g- Ban hành và giám sát thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế- kỹ thuật, kể cả đơn giá tiền lương, đơn giá và định mức trong xây dựng chuyên ngành, tiêu chuẩn sản phẩm, nhãn hiệu hàng hóa, giá sản phẩm và dịch vụ trong Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc trên cơ sở quy định chung của ngành và quốc gia.

h- Xây dựng và trình UBND thành phố phê chuẩn điều lệ và nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Phê chuẩn điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và những nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Quyết định mở chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

i- Trình UBND thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc các đơn vị thành viên Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc.
- Quyết định tổng biên chế bộ máy quản lý, điều hành Công ty và điều chỉnh khi cần thiết, theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

k- Phê duyệt phương án do Tổng Giám đốc đề nghị về việc hình thành và thành lập các quỹ tập trung tương ứng với kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty.

l- Xem xét kế hoạch huy động vốn (dưới mọi hình thức), bảo lãnh các khoản vay ; thanh lý tài sản của các đơn vị thành viên (nếu có) để quyết định hoặc trình UBND thành phố quyết định.

m- Thông qua báo cáo hoạt động hàng quý, 6 tháng và hàng năm của Công ty, báo cáo tài chính tổng hợp (trong đó có bảng cân đối tài sản) hàng năm của Công ty và của các đơn vị thành viên do Tổng Giám đốc trình và yêu cầu Tổng Giám đốc công bố báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Sở Tài chính.

n- Ban hành nội quy bảo mật trong kinh doanh, các thông tin kinh tế nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật do Tổng Giám đốc trình, để áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

3- Hội đồng quản trị có 5 đến 7 thành viên do UBND thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 32 Luật Doanh nghiệp Nhà nước.

4- Hội đồng quản trị gồm một số thành viên chuyên trách, trong đó có Chủ tịch Hội đồng quản trị, một thành viên kiêm Tổng Giám đốc, một thành viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát và một số thành viên kiêm nhiệm là các chuyên gia về ngành kinh tế kỹ thuật, kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh, pháp luật.

5- Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

6- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bổ nhiệm lại. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau :

a- Vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty.

b- Không đủ khả năng đảm nhiệm công việc và theo đề nghị của ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm.

c- Xin từ nhiệm, nếu có lý do chính đáng.

d- Khi có quyết định bố trí công việc khác.

7- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 2 của điều này.

8- Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị :

a- Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ hàng quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền có trách nhiệm của mình. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty, do Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Tổng Giám đốc, hoặc Trưởng Ban kiểm soát, hoặc trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị đề nghị.

b- Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng ; trường hợp vắng mặt vì lý do chính đáng, Chủ tịch ủy nhiệm cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị chủ trì cuộc họp.

c- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt. Các tài liệu họp Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và các đại biểu được mời dự họp trước ngày họp 5 ngày. Nội dung và kết luận của các Hội đồng quản trị phải được ghi thành biên bản và phải được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị dự họp ký tên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

d- Khi Hội đồng quản trị họp để xem xét những vấn đề về chiến lược phát triển, quy hoạch và kế hoạch 5 năm và hàng năm, các dự án đầu tư lớn, các dự án liên doanh với nước ngoài, báo cáo tài chính hàng năm, ban hành hệ thống định mức, tiêu chuẩn kinh tế- kỹ thuật của Công ty thì phải mời đại diện có thẩm quyền của các Sở, ngành liên quan dự họp ; trường hợp có nội dung quan trọng liên quan đến chính quyền địa phương thì phải mời đại diện UBND địa phương dự họp ; trường hợp có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty thì phải mời đại diện Công đoàn cấp trên đến dự. Đại diện của các cơ quan, tổ chức được mời dự họp nói trên có quyền phát biểu nhưng không tham gia biểu quyết, khi phát hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có phương hại đến lợi ích chung thì có quyền kiến nghị bằng văn bản đến Hội đồng quản trị, đồng thời báo cáo UBND thành phố để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết thì Thủ trưởng các cơ quan này báo cáo UBND thành phố.

d- Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị có tính bắt buộc thi hành đối với toàn Công ty. Trong trường hợp ý kiến của Tổng Giám đốc khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xử lý ; trong thời gian chưa có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

e- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban kiểm soát, kể cả tiền lương và phụ cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và chuyên viên giúp việc, được tính vào quản lý phí của Công ty. Tổng Giám đốc bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc.

**Điều 17.-** Giúp việc Hội đồng quản trị :

1- Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

2- Hội đồng quản trị có các chuyên viên giúp việc hoạt động chuyên trách.

3- Hội đồng quản trị thành lập Ban kiểm soát để giúp Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc và các đơn vị thành viên Công ty trong hoạt động điều hành, hoạt động tài chính, chấp hành điều lệ Công ty, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

**Điều 18.-** Quyền lợi và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị :

1- Các thành viên chuyên trách được xếp lương cơ bản theo ngạch viên chức Nhà nước, hưởng lương theo chế độ phân phối tiền lương trong doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của Chính phủ, được hưởng tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của Công ty. Các thành viên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định của Chính phủ.

2- Thành viên Hội đồng quản trị :

a- Không được đặt mình vào vị thế nào làm hạn chế đức tính lương thiện, chí công vô tư hoặc gây mâu thuẫn giữa lợi ích Công ty với lợi ích cá nhân.

b- Không được lợi dụng chức vụ để trục lợi hoặc có hành động chiếm đoạt cơ hội kinh doanh của Công ty, làm thiệt hại lợi ích của Công ty.

c- Không được hành động vượt quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ này.

3- Thành viên Hội đồng quản trị là Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty không được nhân danh cá nhân mình để thành lập doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần ; không được giữ các chức danh quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, không được có quan hệ hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần do vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con giữ chức danh quản lý, điều hành các đơn vị này.

4- Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty không được giữ chức vụ Kế toán trưởng, thủy quỹ tại Công ty và tại các đơn vị thành viên.

5- Các thành viên của Hội đồng quản trị cùng chịu trách nhiệm trước UBND thành phố và trước pháp luật về nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ; trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm Điều lệ Công ty, quyết định sai hoặc vượt thẩm quyền, lạm dụng chức quyền, gây thiệt hại cho Công ty và Nhà nước phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

**Điều 19.-** Ban kiểm soát :

1- Ban kiểm soát có 5 thành viên ; trong đó một thành viên Hội đồng quản trị làm Trưởng ban theo sự phân công của Hội đồng quản trị và 4 thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật ; gồm một thành viên là chuyên viên kế toán, một thành viên do đại hội công nhân viên chức Công ty giới thiệu, một thành viên do Ủy ban nhân dân thành phố giới thiệu và một thành viên do Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp của thành phố giới thiệu.

2- Thành viên Ban kiểm soát là người không phải vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và không được kiêm nhiệm bất cứ nhiệm vụ nào trong bộ máy điều hành của Công ty hoặc bất cứ chức vụ nào trong các doanh nghiệp khác cùng ngành kinh tế- kỹ thuật với Công ty.

3- Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn sau :

- a- Là chuyên gia về kế toán, kinh tế, công nghệ, hiểu biết pháp luật.
- b- Thâm niên công tác về các chuyên ngành trên không dưới 5 năm.
- c- Không có tiền án, tiền sự về các tội danh liên quan đến hoạt động kinh tế.

4- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 5 năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại ; trong quá trình công tác, nếu không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị thay thế.

5- Thành viên Ban kiểm soát được hưởng tiền lương, tiền thưởng do Hội đồng quản trị quyết định theo chế độ của Nhà nước.

**Điều 20.-** Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát :

1- Thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao về việc kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc và các đơn vị thành viên Công ty trong hoạt động tài chính, chấp hành pháp luật, điều lệ Công ty, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

2- Báo cáo Hội đồng quản trị theo đúng kỳ hàng quý, hàng năm và theo vụ việc về kết quả kiểm tra, giám sát của mình ; kịp thời phát hiện và báo cáo ngay

Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu phạm pháp trong Công ty.

3- Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản trị cho phép ; phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi phạm pháp.

## **Mục II : BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

### **A- TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 21.-** Tổng Giám đốc do UBND TP bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước người bổ nhiệm mình và trước pháp luật về điều hành hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty.

**Điều 22.-** Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn sau :

1- Cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị ký nhận vốn (kể cả nợ), đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước để quản lý, sử dụng theo mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao cho Công ty. Giao các nguồn lực đã nhận của Nhà nước cho các đơn vị thành viên Công ty theo phương án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Kiến nghị Hội đồng quản trị phương án điều chỉnh vốn và nguồn lực khác khi giao lại cho các đơn vị thành viên và điều chỉnh khi có sự thay đổi nhiệm vụ của các đơn vị thành viên theo hình thức tăng, giảm vốn.

2- Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo phương án được Hội đồng quản trị phê duyệt. Xây dựng phương án huy động vốn, trình Hội đồng quản trị phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án đó.

3- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm, chương trình hoạt động, các phương án bảo vệ và khai thác tài nguyên của Công ty, dự án đầu tư mới và đầu tư chiều sâu, dự án hợp tác đầu tư với nước ngoài, phương án liên doanh, phương án phối hợp kinh doanh của các đơn vị thành viên, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ trong Công ty, các biện pháp thực hiện hợp đồng kinh tế có giá trị lớn để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định hoặc trình tiếp các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định. Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, phương án, dự án, biện pháp đã được phê duyệt.

4- Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ phù hợp với những quy định của Nhà nước.

5- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các định mức kinh tế- kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá và định mức trong xây dựng chuyên ngành phù hợp với các quy định chung của ngành và của Nhà nước. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá này trong toàn Công ty.

6- Đề nghị Hội đồng quản trị trình UBND thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty ; đề nghị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc đơn vị thành viên ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị thành viên, Giám đốc đơn vị trực thuộc đơn vị thành viên và các chức danh tương đương theo đề nghị của Giám đốc đơn vị thành viên ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật trưởng, phó các phòng hoặc ban, chánh, phó văn phòng của Công ty.

7- Xây dựng đề trình Hội đồng quản trị duyệt tổng biên chế bộ máy quản lý Công ty, kê cả phương án điều chỉnh khi thay đổi tổ chức và biên chế bộ máy quản lý của Công ty và các đơn vị thành viên ; thành lập và trực tiếp chỉ đạo bộ máy giúp việc ; kiểm tra việc thực hiện biên chế bộ máy quản lý của các đơn vị thành viên ; trình Hội đồng quản trị phê chuẩn điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên do Giám đốc đơn vị thành viên xây dựng ; duyệt phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc đơn vị thành viên do Giám đốc đơn vị thành viên trình.

8- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các quy chế lao động, quy chế về tiền lương, khen thưởng, kỷ luật áp dụng trong Công ty.

9- Tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo với Hội đồng quản trị và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, báo cáo gồm báo cáo hàng quý, 6 tháng và hàng năm, báo cáo tài chính tổng hợp, bảng cân đối tài sản của Công ty.

Báo cáo tài chính tổng hợp phải phân định rõ phần hạch toán tập trung của Công ty và phần của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập, trình Hội đồng quản trị thông qua. Bản báo cáo tài chính tổng hợp phải dựa trên cơ sở các tài liệu đã được cơ quan kiểm toán hợp pháp xác nhận.

10- Kiểm tra các đơn vị thành viên thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ doanh nghiệp.

11- Thực hiện và kiểm tra các đơn vị thành viên nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định của pháp luật và của Nhà nước. Lập phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của Nhà nước.

12- Cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng quản trị.

13- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.

14- Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách

nhiệm về những quyết định đó ; đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

15- Bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc.

**B- CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, CÁC PHÒNG BAN TRỰC THUỘC :**

**Điều 23.-** Công ty có một hoặc một số Phó Tổng Giám đốc.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công và thực hiện, Phó Tổng Giám đốc có thể được Tổng Giám đốc ủy quyền tạm thời xử lý điều hành hoạt động của Công ty khi Tổng Giám đốc đi vắng.

**Điều 24.-**

1- Kế toán trưởng Công ty giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2- Văn phòng Công ty, các phòng, hoặc ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

### **Mục III : TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

**Điều 25.-** Đại hội công nhân viên chức của Công ty là hình thức trực tiếp để người lao động tham gia quản lý Công ty. Đại hội công nhân viên chức có các quyền sau :

1- Tham gia thảo luận xây dựng thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Tổng Giám đốc.

2- Thảo luận và thông qua quy chế sử dụng các quỹ có liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động trong Công ty.

3- Thảo luận và góp ý kiến về quy hoạch, kế hoạch, đánh giá hiệu quả quản lý kinh doanh, đề xuất các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Công ty.

4- Giới thiệu người tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

**Điều 26.-** Đại hội công nhân viên chức được tổ chức và hoạt động theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

## **Chương 4**

### **ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CÔNG TY**

#### **Điều 27.-**

1- Tùy theo yêu cầu, Công ty có thể thành lập các đơn vị thành viên là những doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập hoặc phụ thuộc, các đơn vị sự nghiệp.

2- Các đơn vị thành viên Công ty có con dấu, được mở tài khoản tại Ngân hàng phù hợp với phương thức hạch toán của mình.

3- Đơn vị thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập và đơn vị hạch toán phụ thuộc có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng ; đơn vị sự nghiệp của Công ty có Quy chế tổ chức và hoạt động riêng. Các Điều lệ và Quy chế này đều do Hội đồng quản trị phê chuẩn phù hợp với pháp luật và Điều lệ cụ thể của Công ty.

#### **Điều 28.-**

1- Thành viên Công ty là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập (nếu có) có quyền tự chủ kinh doanh và tự chủ tài chính, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Công ty theo quy định tại Điều lệ cụ thể của Công ty.

2- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có các quyền đối với thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập như sau :

a- Ủy nhiệm cho Giám đốc doanh nghiệp thành viên quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với Điều lệ của doanh nghiệp đã được Hội đồng quản trị Công ty phê chuẩn. Giám đốc doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, trước pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp ;

b- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc ;

c- Phê duyệt kế hoạch, kiểm tra thực hiện kế hoạch và quyết toán tài chính ; quy định mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi ở doanh nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính ;

d- Phê duyệt các phương án, kế hoạch đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu, hợp tác liên doanh, bổ sung, thu hồi một phần vốn, chuyển nhượng cổ phần thuộc quyền quản lý của Công ty đang do các doanh nghiệp thành viên nắm giữ ;

e- Điều hòa các nguồn tài chính, kể cả ngoại tệ, giữa các đơn vị thành viên nhằm sử dụng vốn có hiệu quả nhất trong Công ty, trên nguyên tắc phải bảo đảm cho tổng tài sản của doanh nghiệp bị rút bớt vốn không được thấp hơn tổng số nợ cộng với mức vốn điều lệ đã được điều chỉnh tương ứng với nhiệm vụ hoặc quy mô doanh nghiệp đó ;

g- Phê duyệt các hình thức trả lương, đơn giá tiền lương và các biện pháp bảo đảm đời sống, điều kiện lao động cho cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp ;

h- Quyết định mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi kinh doanh của doanh nghiệp thành viên theo chiến lược phát triển chung của Công ty ;

i- Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, trong đó quy định sự phân cấp cho Giám đốc doanh nghiệp về tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp ; tuyển dụng, khen thưởng, đề bạt, kỷ luật công nhân viên chức ; hạn mức tín dụng (vay, cho vay và mua, bán chậm trả) ; mua bán tài sản cố định, mua bán cổ phần của các Công ty cổ phần ; mua bán bản quyền phát minh, sáng chế, chuyển giao công nghệ ; tham gia các đơn vị liên doanh, các hiệp hội kinh tế ; những vấn đề khác có liên quan đến quyền tự chủ của một doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước ;

k- Kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp và yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

**Điều 29.-** Thành viên Công ty là doanh nghiệp hạch toán độc lập chịu trách nhiệm về các khoản nợ, về cam kết của mình trong phạm vi số vốn do doanh nghiệp quản lý, sử dụng, cụ thể là :

1- Trong chiến lược và đầu tư phát triển :

a- Doanh nghiệp được giao tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch của Công ty. Doanh nghiệp được Công ty giao các nguồn lực để thực hiện dự án đó ;

b- Doanh nghiệp tự đầu tư những công trình, dự án phát triển không nằm trong các dự án do Công ty trực tiếp điều hành. Trường hợp này doanh nghiệp phải tự huy động, tự chịu trách nhiệm về tài chính.

2- Trong hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của mình trên cơ sở :

a- Bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu, các cân đối lớn, các định mức kinh tế-kỹ thuật chủ yếu (kể cả đơn giá) của doanh nghiệp phù hợp với kế hoạch chung của Công ty ;

b- Kế hoạch mở rộng kinh doanh trên cơ sở sử dụng tối ưu mọi nguồn lực mà doanh nghiệp có và tự huy động phù hợp với nhu cầu của thị trường.

3- Trong hoạt động tài chính và hạch toán kinh tế :

a- Doanh nghiệp được nhận vốn và nguồn lực khác của Nhà nước do Công ty giao lại cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có nhiệm vụ bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực này ;

b- Doanh nghiệp được quyền huy động vốn, các nguồn tín dụng khác theo pháp luật để thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển của mình ;

c- Doanh nghiệp được hình thành quỹ đầu tư xây dựng cơ bản, quỹ phát triển sản xuất, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ dự trữ tài chính theo quy định

của Bộ Tài chính. Doanh nghiệp có nghĩa vụ trích nộp và được sử dụng các quỹ tập trung của Công ty theo các quyết định của Hội đồng quản trị;

d- Doanh nghiệp chịu trách nhiệm nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật ;

4- Trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ và lao động :

a- Doanh nghiệp có quyền đề nghị Công ty xem xét, quyết định hoặc được Công ty ủy quyền quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc và việc tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ Công ty và Điều lệ riêng của doanh nghiệp ;

b- Trong khuôn khổ biên chế được Công ty cho phép, doanh nghiệp được quyền tuyển chọn, bố trí sử dụng hoặc cho thôi việc đối với công nhân viên chức công tác trong bộ máy quản lý và kinh doanh của mình. Việc Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong bộ máy quản lý doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, việc sắp xếp, áp dụng chế độ tiền lương phải theo sự phân cấp của Công ty và của từng doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập.

c- Doanh nghiệp có trách nhiệm chăm lo phát triển nguồn nhân lực để bảo đảm thực hiện chiến lược phát triển và nhiệm vụ kinh doanh của doanh nghiệp ; chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống của người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn.

**Điều 30.-** Thành viên là các đơn vị hạch toán phụ thuộc :

1- Có quyền tự chủ kinh doanh theo phân cấp của Công ty, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với Công ty. Công ty chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ tài chính phát sinh do sự cam kết của các đơn vị này.

2- Được ký kết các hợp đồng kinh tế, được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức nhân sự theo phân cấp hoặc ủy quyền của Công ty. Quyền hạn, nhiệm vụ của các đơn vị hạch toán phụ thuộc được cụ thể hóa trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của đơn vị này do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

**Điều 31.-** Các đơn vị sự nghiệp có Quy chế tổ chức và hoạt động do Hội đồng quản trị phê chuẩn ; thực hiện chế độ lấy thu bù chi, được tạo nguồn thu do thực hiện các dịch vụ, hợp đồng nghiên cứu khoa học và đào tạo cho các đơn vị trong nước và ngoài nước ; được hưởng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo chế độ, trường hợp thấp hơn mức bình quân của Công ty thì có thể được hỗ trợ từ quỹ khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

**Điều 32.-** Nếu có yêu cầu, Công ty có thể đề nghị UBND TP Hồ Chí Minh ra quyết định thành lập Công ty tài chính hoạt động theo quy định chung.

## **Chương 5**

### **QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA CÔNG TY VÀ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN Ở CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC**

## **Mục I : QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA CÔNG TY Ở CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 33.-** Đối với phần vốn của Công ty góp vào các doanh nghiệp khác, Hội đồng quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau :

1- Thông qua phương án góp vốn do Tổng Giám đốc xây dựng để quyết định hoặc trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

3- Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn của Công ty góp vào các doanh nghiệp khác ; chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đã góp và thu lợi nhuận từ phần vốn của Công ty góp vào doanh nghiệp khác.

**Điều 34.-** Quyền hạn và nghĩa vụ của người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty góp vào các doanh nghiệp khác :

1- Tham gia các chức danh quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty theo Điều lệ của doanh nghiệp này.

2- Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp này.

3- Thực hiện chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về hiệu quả sử dụng phần vốn của Công ty góp vào doanh nghiệp này.

## **Mục II : QUẢN LÝ PHẦN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP GÓP VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 35.-** Doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập sẽ được thành lập được góp vốn các doanh nghiệp khác theo phân cấp của Công ty. Đối với phần vốn của doanh nghiệp góp vào các doanh nghiệp khác, Giám đốc có quyền và nghĩa vụ quản lý phần vốn góp đó như sau :

1- Xây dựng phương án góp vốn để Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người trực tiếp quản lý phần vốn của doanh nghiệp góp vào các doanh nghiệp khác.

2- Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn góp của doanh nghiệp ; chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển số vốn đã góp ; thu lợi nhuận từ phần vốn của doanh nghiệp góp vào doanh nghiệp khác.

**Điều 36.-** Quyền và nghĩa vụ của người quản lý trực tiếp phần vốn của doanh nghiệp góp vào doanh nghiệp khác :

1- Tham gia các chức danh quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp mình theo Điều lệ của doanh nghiệp này.

2- Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp mình.

3- Thực hiện chế độ báo cáo do Giám đốc quy định ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về hiệu quả sử dụng phần vốn của doanh nghiệp mình tại doanh nghiệp mà mình được cử vào để tham gia quản lý điều hành.

### **Mục III : CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DOANH**

**Điều 37.-** Các đơn vị liên doanh mà Công ty hoặc doanh nghiệp thành viên của Công ty tham gia được quản lý, điều hành và hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài, Luật Công ty và các luật khác có liên quan của Việt Nam. Công ty hoặc các doanh nghiệp thành viên Công ty thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các liên doanh này về hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng đã ký kết.

## **Chương 6 TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY**

**Điều 38.-** Công ty thực hiện chế độ hạch toán tổng hợp, tự chủ tài chính trong kinh doanh phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Điều 39.-**

1- Vốn điều lệ của Công ty gồm :

a- Có các nguồn vốn được Nhà nước giao vào thời điểm thành lập Công ty ;

b- Vốn Nhà nước đầu tư bổ sung (nếu có) ;

c- Phần lợi nhuận sau thuế được trích bổ sung vốn theo quy định hiện hành ;

d- Các nguồn vốn khác (nếu có).

2- Khi có sự tăng, giảm vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản và công bố vốn điều lệ của Công ty đã được điều chỉnh.

**Điều 40.-**

1- Công ty được thành lập và sử dụng các quỹ tập trung để bảo đảm cho quá trình phát triển của toàn Công ty đạt hiệu quả cao.

2- Các quỹ tập trung của Công ty được thành lập theo Điều lệ Công ty và do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm :

a- Quỹ đầu tư phát triển được lập từ nguồn vốn khấu hao cơ bản và trích lợi nhuận của Công ty của các đơn vị thành viên theo quy định của Bộ Tài chính, lợi tức thu được từ phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác và các nguồn khác.

Vốn khấu hao cơ bản và lợi tức tái đầu tư của các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty đều tập trung tại Công ty để đầu tư theo kế hoạch hàng năm.

b- Quỹ nghiên cứu khoa học ứng dụng khoa học kỹ thuật và đào tạo tập trung để cấp cho các đơn vị làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo lại cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty được trích lập từ quỹ phát triển sản xuất của các đơn vị thành viên và nguồn kinh phí sự nghiệp, đào tạo từ ngân sách Nhà nước (nếu có), và các nguồn khác, trong đó có nguồn do các đơn vị sự nghiệp của Công ty thu được từ việc thực hiện dịch vụ và hợp đồng nghiên cứu khoa học, đào tạo được ký kết với các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp ở trong và ngoài nước ;

c- Quỹ dự trữ tài chính, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích lập theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Mức trích lập, trích nộp cụ thể cho các quỹ nói trên và việc sử dụng các quỹ này theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, do Tổng Giám đốc Công ty đề nghị và Hội đồng quản trị quyết định.

**Điều 41.- Tự chủ về tài chính của Công ty :**

1- Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển các nguồn vốn kinh doanh của Công ty, kể cả phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác.

2- Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ ghi trong bảng cân đối tài sản của Công ty và các cam kết tài chính khác nếu có.

3- Thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong toàn Công ty.

4- Mọi quan hệ tín dụng (vay, cho vay, và mua, bán hàng chậm trả, bảo lãnh) giữa Công ty với đối tác bên ngoài Công ty phải tuân theo sự phân cấp về hạn mức đối với một lần vay theo quy định của Bộ Tài chính.

5- Công ty có trách nhiệm xây dựng, trình, đăng ký kế hoạch tài chính và các báo cáo tài chính, bảng cân đối tài sản của Công ty để báo cáo với cấp có thẩm quyền và tổng quyết toán hàng năm với cơ quan Tài chính. Cơ quan Tài chính kiểm tra và phê duyệt quyết toán hàng năm của Công ty.

6- Công ty có trách nhiệm nộp các khoản thuế và các khoản nộp khác theo pháp luật hiện hành, trừ các khoản thuế mà các đơn vị thành viên đã nộp, được sử dụng phần lãi sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định hiện hành.

7- Lợi nhuận mà Tổng Công ty hoặc các đơn vị thành viên thu được từ phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác không phải nộp thuế lợi tức, nếu doanh nghiệp này đã nộp thuế lợi tức trước khi chia cổ tức cho các bên góp vốn.

8- Hoạt động tài chính của các đơn vị thành viên Công ty và mối quan hệ hoạt động tài chính giữa Công ty với các đơn vị thành viên được thực hiện phù hợp với điều lệ cụ thể của Công ty.

9- Trách nhiệm vật chất của Công ty trong các mối quan hệ kinh doanh và trong quan hệ dân sự được giới hạn ở mức tổng số vốn của Công ty tại thời điểm công bố gần nhất.

10- Công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh Pháp lệnh Kế toán thống kê, chế độ kế toán, và báo cáo tài chính hiện hành đối với Doanh nghiệp Nhà nước.

11- Việc phân tích hoạt động tài chính của Công ty được tiến hành mỗi năm một lần. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1/1 và kết thúc ngày 31/12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày cấp giấy phép thành lập Công ty. Ngân sách và kế hoạch hoạt động cho mỗi năm tài chính do Tổng Giám đốc dự thảo và trình Hội đồng quản trị hai tháng trước khi kết thúc năm tài chính.

12- Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính và các hoạt động kinh doanh của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **Chương 7**

### **MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

**Điều 42.-** Mối quan hệ với Ủy ban nhân dân thành phố :

Công ty chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND TPHCM về:

1- Chấp hành pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ và của UBND TP có liên quan đến Công ty và doanh nghiệp Nhà nước.

2- Thực hiện quy hoạch, chiến lược phát triển Công ty trong tổng thể quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lãnh thổ của Nhà nước.

3- Chấp hành các quy định về thành lập, tách, nhập, giải thể, các chính sách về tổ chức cán bộ, chế tài chính, tín dụng, thuế, thu lợi nhuận, các chế độ về kế toán, thống kê.

4- Chịu sự chi phối, kiểm tra, thanh tra, giám sát của các Sở Ngành quản lý các ngành kinh tế kỹ thuật theo quy định của pháp luật về việc thực hiện pháp luật, chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước tại Công ty.

5- Đề xuất, kiến nghị về các giải pháp, cơ chế, chính sách quản lý của Nhà nước đối với Công ty.

6- Được quản lý và sử dụng vốn, tài sản, đất đai, các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và phải bảo toàn, phát triển các nguồn lực đó.

7- Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ và của UBND TP.

UBND TP chỉ đạo việc giao vốn và các nguồn lực khác cho Công ty, kiểm tra hoạt động của Công ty, Công ty có trách nhiệm báo cáo theo quy định về hoạt động của Công ty định kỳ và bất thường theo yêu cầu của UBND TP (nếu có).

UBND TP chỉ đạo Công ty trong việc đảm bảo các cân đối lớn của thành phố, thỏa mãn nhu cầu của thị trường về những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo quy định của Nhà nước mà Công ty đang kinh doanh để thực hiện việc bình ổn giá cả.

**Điều 43.-** Mọi quan hệ với Cục Quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp TP. HCM (Cục Quản lý vốn TP. HCM) :

1- Căn cứ theo Quyết định 397/TTg ngày 7/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp, Nghị định số 34/CP ngày 27/5/1995 của Chính phủ về quyền hạn và tổ chức bộ máy Tổng cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp, Quyết định số 6338/QĐ-UB-KT ngày 29/8/1995 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp, Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp tại TP. HCM chi phối Công ty về việc :

a- Xác định vốn tài nguyên và các nguồn lực khác mà Nhà nước giao cho quản lý, sử dụng.

b- Kiểm tra việc sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực khác được giao trong quá trình hoạt động, được biểu hiện thông qua bản quyết toán hàng năm.

c- Duyệt quyết toán năm của Công ty.

3- Công ty phải chịu sự kiểm tra, thanh tra tài chính và các vấn đề khác của Cục Quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại Doanh nghiệp TP. HCM theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính.

4- Công ty có quyền đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách tài chính, tín dụng và các nội dung khác có liên quan đến Công ty, kiến nghị UBND TP và Sở Tài chính phê duyệt để tổ chức thực hiện việc chuyển nhượng tài sản có giá trị, việc hợp tác đầu tư với nước ngoài và các thành phần kinh tế khác, việc quan hệ tín dụng trên hạn mức, việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, việc phân phối lợi nhuận sau thuế, việc thanh lý tài sản trong Công ty, việc bổ sung vốn ngân sách cho Công ty.

**Điều 44.-** Mọi quan hệ với Sở Tài chính :

Công ty chịu sự chi phối Nhà nước của Sở Tài chính thành phố về việc :

a- Tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán, thuế, tổ chức bộ máy hạch toán, kế toán.

b- Kiểm toán tài chính và kiểm toán nội bộ Công ty ; kiểm tra, thanh tra tài chính và các lĩnh vực thuộc Sở Tài chính quản lý.

c- Trình Sở Tài chính phê duyệt Quy chế tài chính cụ thể (nếu có) của Công ty.

**Điều 45.-** Các Sở, Ngành khác thuộc UBND TP với tư cách là cơ quan quản lý Nhà nước, chi phối Công ty về việc :

1- Thực hiện các định mức kinh tế- kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn quốc gia liên quan.

2- Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

3- Tham gia thẩm định các dự án đầu tư theo chiến lược, quy hoạch phát triển ngành kinh tế- kỹ thuật và quy hoạch theo vùng kinh tế.

4- Thực hiện các quy định về quan hệ đối ngoại và xuất, nhập khẩu.

5- Bảo đảm thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

6- Công ty phải chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan này về những lĩnh vực thuộc chức năng đã được pháp luật quy định cho các cơ quan đó.

**Điều 46.-** Đối với chính quyền địa phương quận, huyện, phường, xã nơi trụ sở và các đơn vị, tài sản của Công ty trú đóng : với tư cách là cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn lãnh thổ, Công ty chịu sự quản lý Nhà nước và chấp hành các quy định hành chính, các nghĩa vụ đối với Hội đồng nhân dân, UBND các cấp theo quy định của pháp luật.

## **Chương 8**

### **BỔ SUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

**Điều 47.-** Bổ sung sửa đổi Điều lệ : Điều lệ này có thể được bổ sung, sửa đổi khi các điều kiện tổ chức, hoạt động của Công ty có thay đổi. Việc bổ sung sửa đổi Điều lệ sẽ do HĐQT kiến nghị lên UBND TP. HCM. Mọi bổ sung, sửa đổi phải được UBND TP. HCM phê duyệt mới có hiệu lực.

**Điều 48.-** Trường hợp Công ty và các đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Công ty (nếu có) lâm vào tình trạng phá sản, việc giải quyết và xử lý theo quy định của Luật Phá sản Doanh nghiệp và hướng dẫn của Chính phủ về việc thi hành Luật Phá sản Doanh nghiệp.

**Điều 49.-** Tổ chức lại và giải thể :

1- Việc tổ chức lại Công ty do HĐQT đề nghị, UBND TP. Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

2- Công ty giải thể trong trường hợp UBND TP. HCM xét thấy không cần thiết duy trì. Khi giải thể Công ty, UBND TP sẽ thành lập một Hội đồng giải thể Công ty. Số tài sản Công ty bị giải thể sau khi đã thanh toán các khoản phải trả theo quy định của pháp luật, thuộc sở hữu Nhà nước.

**Điều 50.-** Việc tổ chức lại, tách, nhập, giải thể và thành lập mới các đơn vị thành viên Công ty do HĐQT đề nghị UBND TP. HCM xem xét, quyết định.

## **Chương 9 TRANH CHẤP VÀ TỔ TỤNG**

**Điều 51.-** Tranh chấp :

Tranh chấp trong nội bộ Công ty do HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty được ủy quyền giải quyết theo điều lệ, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước. Các tranh chấp giữa Công ty với các tổ chức hay cá nhân ngoài Công ty, được giải quyết dựa trên cơ sở luật pháp hiện hành của Nhà nước.

**Điều 52.-** Tổ tụng :

Trường hợp Công ty có tranh chấp với các đơn vị kinh tế xã hội trong và ngoài nước, Tổng Giám đốc Công ty là đại diện pháp nhân Công ty trong các vụ tranh tụng.

## **Chương 10 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 53.-**

1- Điều lệ này gồm 10 chương, 53 điều đã được HĐQT thông qua và UBND TP. HCM phê duyệt.

- Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày..... tháng..... năm 1996 và thay thế Bản điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Phát triển khu công nghiệp kỹ thuật cao thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4240/QĐ-UB-KT ngày 14/12/1994 của UBND TP. HCM.
- Tất cả cá nhân, đơn vị thành viên trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành điều lệ này.
- Những vấn đề không nêu ra trong điều lệ, cũng như việc giải thích các điều khoản chưa rõ sẽ do HĐQT quyết định trong khi chờ đợi bổ sung sửa đổi.

2- Các đơn vị thành viên trong Công ty căn cứ vào Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Điều lệ của Công ty để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị mình để Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT Công ty phê duyệt.

- Điều lệ và quy chế của các đơn vị thành viên Công ty không được trái với Điều lệ này.
- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức, hoạt động của các đơn vị thành viên phải do Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT Công ty quyết định.-

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**